

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI

(Kèm theo Công văn số /STC-QLG ngày / /2021 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa)

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 7 Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa

TT	Điểm, khoản/ Tên hàng hóa, dịch vụ	Nội dung quy định hiện hành tại Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý để sửa đổi
1	Điểm b khoản 2: Giá sử dụng khu vực biển	Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh <u>ban hành hàng năm</u> mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn thuộc thẩm quyền giao của địa phương <u>sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân</u> cùng cấp để thực hiện xác định số tiền sử dụng khu vực biển cho tổ chức, cá nhân phải nộp theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương pháp thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển.	Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh <u>ban hành 05 năm một lần</u> mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.	Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển: " <i>Căn cứ khung giá tiền sử dụng khu vực biển quy định tại khoản 1 Điều này và điều kiện kinh tế, xã hội cụ thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành 05 năm một lần mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> ".
2	Khoản 3: Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập phương án xác định giá các loại rừng hoặc thuê tổ chức có chức năng định giá, tư vấn về giá xác định giá các loại rừng; gửi Sở Tài chính để tổ chức thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi quyết định và công bố công khai trên địa bàn tỉnh.	Căn cứ quy định của pháp luật về quản lý rừng, định giá rừng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành khung giá rừng trên địa bàn tỉnh.	Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng; theo đó: - Tại khoản 2 Điều 13 quy định: " <i>Căn cứ quy định của pháp luật về quản lý rừng, định giá rừng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành khung giá cho từng loại rừng trên phạm vi của tỉnh và kịp thời điều chỉnh khung giá rừng khi các yếu tố hình thành giá rừng thay đổi</i> ". - Khoản 1 Điều 16 quy định trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tham mưu cho ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành khung giá rừng tại địa phương .

TT	Điểm, khoản/ Tên hàng hóa, dịch vụ	Nội dung quy định hiện hành tại Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý để sửa đổi
3	Khoản 5: Giá nước sạch sinh hoạt	Đơn vị cấp nước sạch căn cứ khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt do Bộ Tài chính quy định; quy chế tính giá do Nhà nước ban hành; nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch quy định tại Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT xây dựng phương án giá nước sạch, báo cáo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và phê duyệt.	Đơn vị cấp nước căn cứ khung giá nước sạch, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính xây dựng phương án giá nước sạch; gửi Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.	<p>Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sinh hoạt; cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm b khoản 2 quy định: <i>UBND tỉnh có trách nhiệm căn cứ khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá quy định tại Thông tư này, điều kiện phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, thu nhập của người dân và thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch của các đơn vị cấp nước trên địa bàn trong từng thời kỳ quyết định giá bán buôn, bán lẻ nước sạch sinh hoạt; Lựa chọn quyết định về lộ trình điều chỉnh giá nước sạch tối đa 05 năm;..</i> - Khoản 3 quy định: <i>Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành thẩm định phương án giá nước sạch do các đơn vị cấp nước gửi;</i> - Điểm b khoản 4 quy định: <i>đơn vị cấp nước có trách nhiệm lập phương án giá nước sạch gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.</i>
4	Khoản 12: Giá cây trồng, vật nuôi để tính bồi thường hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất	Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan xây dựng Bảng giá cây trồng và vật nuôi để tính bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng giá cây trồng, vật nuôi để tính bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: <i>“Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá cây trồng, vật nuôi để tính bồi thường; hướng dẫn xử lý những vướng mắc về việc xác định giá cây trồng, vật nuôi theo chức năng, nhiệm vụ được giao”</i>. - Theo khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: <i>“Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau”</i>.

TT	Điểm, khoản/ Tên hàng hóa, dịch vụ	Nội dung quy định hiện hành tại Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý để sửa đổi
				<p>Vì vậy, để thống nhất, phù hợp về quy định, đồng thời phù hợp với chức năng quản lý chuyên ngành của cơ quan chuyên môn; UBND tỉnh đã có Thông báo số 478/TB-UBND ngày 15/11/2021 giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh về giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng; giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Điều 7 Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018.</p>